

**PHỤ LỤC**  
**ĐƠN GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI**  
**SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI AN**  
**LỘ TRÌNH 02 NĂM 2019 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND  
ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung thu	ĐVT	Đơn giá tối đa (đã bao gồm thuế GTGT)	
			Năm 2019	Năm 2020
<b>I</b>	<b>Hộ gia đình không sản xuất, kinh doanh</b>			
<b>1</b>	<b>Khu vực thị trấn Tăng Bạt Hổ</b>			
<b>1.1</b>	<b>Thị trấn Tăng Bạt Hổ</b>			
	<b>Hộ có nhà ở mặt tiền đường phố</b>			
-	<i>Đường được thảm nhựa, thâm nhập nhựa hoặc bê tông xi măng</i>	Đồng/hộ/tháng	24.000	27.000
-	<i>Đường chưa được thảm nhựa, thâm nhập nhựa hoặc chưa được bê tông xi măng và các đường nội bộ ở các khu quy hoạch dân cư</i>	Đồng/hộ/tháng	22.000	24.000
<b>1.2</b>	<b>Các xã còn lại</b>			
a	Hộ có nhà ở mặt tiền đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường bê tông	Đồng/hộ/tháng	22.000	24.000
b	Hộ có nhà ở khu vực khác	Đồng/hộ/tháng	14.000	17.000
<b>II</b>	<b>Đối với các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ, Ban Quản lý chợ</b>			
<b>1</b>	<b>Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ tại nhà</b>			
a	Có kinh doanh ăn uống, rau quả			
-	<i>Hộ bán hàng có ít chất thải (dưới 0,3m<sup>3</sup>/tháng)</i>	Đồng/hộ/tháng	40.000	45.000
-	<i>Hộ bán hàng có chất thải bình thường (từ 0,3m<sup>3</sup>/tháng)</i>	Đồng/hộ/tháng	56.000	60.000
-	<i>Hộ bán hàng có nhiều chất thải (dưới 0,5m<sup>3</sup>/tháng)</i>	Đồng/hộ/tháng	70.000	73.000
b	Các loại kinh doanh khác (Tạp hóa, điện máy, linh kiện điện tử, may mặc, văn phòng phẩm,...)			
-	<i>Hộ bán hàng có ít chất thải (dưới 0,3m<sup>3</sup>/tháng)</i>	Đồng/hộ/tháng	37.000	40.000
<b>2</b>	<b>Mức thu đơn vị thu gom rác thải đối với ban quản lý, đơn vị quản lý chợ</b>	Đồng/m <sup>3</sup>	72.000	75.000
<b>III</b>	<b>Trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp</b>			
1	Lượng rác thải =< 1m <sup>3</sup> /tháng	Đồng/m <sup>3</sup>	105.000	110.000
2	Lượng rác thải > 1m <sup>3</sup> /tháng	Đồng/m <sup>3</sup>	120.000	125.000
<b>IV</b>	<b>Đối với cửa hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng kinh doanh ăn uống và hộ kinh doanh có quy mô lớn</b>	Đồng/m <sup>3</sup>	145.000	150.000
<b>V</b>	<b>Đối với các nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, nhà ga, bến tàu, bến xe</b>	Đồng/m <sup>3</sup>	155.000	160.000
<b>VI</b>	<b>Đối với các công trình xây dựng</b>	Đồng/m <sup>3</sup>	160.000	165.000